

PHẦN 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

1.1.1. Khái quát về dự án

- Tên dự án: Thiết bị phục vụ xử lý dữ liệu Tổng điều tra kinh tế năm 2026.
- Chủ đầu tư: Văn phòng Cục thống kê.
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước.
- Địa điểm cung cấp hàng hóa:

STT	ĐƠN VỊ NHẬN	ĐỊA CHỈ	SỐ LƯỢNG (bộ)
	Tổng cộng		800
1	Văn phòng Cục Thống Kê	Số 54 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, Hà Nội	36
2	Ban Điều tra thống kê	Số 54 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, Hà Nội	6
3	Trung Tâm Xử Lý và tích hợp dữ liệu thống kê (3 cơ sở)		
3.1	Tại Hà Nội	Số 54 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, Hà Nội	11
3.2	Tại Đà Nẵng	571 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng	5
3.3	Tại TP Hồ Chí Minh	54A Nơ Trang Long, Phường 14, Bình Thạnh, Hồ Chí Minh	5
4	Thống kê Thành phố Hà Nội	Thống kê TP Hà Nội, Số 1, Hàn Thuyên, Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	40
5	Thống kê tỉnh Cao Bằng	Khu đô thị mới, phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng	16
6	Thống kê tỉnh Tuyên Quang	Số 8, đường 17/8, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	21
7	Thống kê tỉnh Điện Biên	Tổ 10, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên	12

STT	ĐƠN VỊ NHẬN	ĐỊA CHỈ	SỐ LƯỢNG (bộ)
8	Thống kê tỉnh Lai Châu	Đường Lò Văn Hặc, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu	11
9	Thống kê tỉnh Sơn La	Tổ 53, đường Thanh Niên, tổ 11, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La	10
10	Thống kê tỉnh Lào Cai	Số 1028 Đường Điện Biên, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai	19
11	Thống kê tỉnh Thái Nguyên	Số 9, đường Nha Trang, P Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên	20
12	Thống kê tỉnh Lạng Sơn	Số 2, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn	11
13	Thống kê Tỉnh Quảng Ninh	Tổ 8, Khu Hồng Hà 3, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	16
14	Thống kê tỉnh Bắc Ninh	Đường Nguyễn Thị Lưu, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	18
15	Thống kê tỉnh Phú Thọ	Đường Nguyễn Tất Thành, Trưng Vương, Việt Trì, Phú Thọ	35
16	Thống kê thành phố Hải Phòng	Số 3 Đinh Tiên Hoàng, phường Hồng Bàng, TP Hải Phòng	33
17	Thống kê tỉnh Hưng Yên	Số 466 đường Nguyễn Văn Linh, phường Sơn Nam, tỉnh Hưng Yên	21
18	Thống kê tỉnh Ninh Bình	Phố 9, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	33
19	Thống kê tỉnh Thanh Hóa	Số 02A20 đường Lê Lợi, Phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa	31
20	Thống kê tỉnh Nghệ An	Số 5 đường Trường Thi, Phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An	24
21	Thống kê tỉnh Hà Tĩnh	Số 39, đường Nguyễn Huy Oánh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh	11
22	Thống kê tỉnh Quảng Trị	Đường Phạm Văn Đồng, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	21

STT	ĐƠN VỊ NHẬN	ĐỊA CHỈ	SỐ LƯỢNG (bộ)
23	Thống kê thành phố Huế	Số 06, đường Hoàng Lanh, Phường An Cựu, thành phố Huế	11
24	Thống kê thành phố Đà Nẵng	310 Hoàng Diệu, P Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	26
25	Thống kê tỉnh Quảng Ngãi	19 Hai Bà Trưng, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi	25
26	Thống kê tỉnh Gia Lai	Số 70A đường Tôn Đức Thắng, Phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai	31
27	Thống kê tỉnh Khánh Hòa	Số 97 Bạch Đằng, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	17
28	Thống kê tỉnh Đắk Lắk	19 Lê Duẩn, Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	12
29	Thống kê tỉnh Lâm Đồng	Số 8D, đường 3 tháng 4, Phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	25
30	Thống kê tỉnh Đồng Nai	Số 528 đường Đồng Khởi, Phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai	23
31	Thống kê Thành Phố Hồ Chí Minh	Số 29 Hàn Thuyên, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh	48
32	Thống kê Tỉnh Tây Ninh	Số 30D, Sương Nguyệt Anh, phường Long An, tỉnh Tây Ninh	12
33	Thống kê tỉnh Đồng Tháp	Số 21, đường 30/4, Phường Mỹ Tho tỉnh Đồng Tháp	10
34	Thống kê Tỉnh Vĩnh Long	196C Khóm 4, P Long Châu, tỉnh Vĩnh Long	26
35	Thống kê tỉnh An Giang	647 Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	25
36	Thống kê Thành Phố Cần Thơ	8A, Nguyễn Văn Cừ nối dài, An Bình, Ninh Kiều, TP Cần Thơ	24
37	Thống kê tỉnh Cà Mau	Số 99, đường Ngô Quyền, phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau	19

1.1.2. Giới thiệu về gói thầu.

- Tên gói thầu: Thiết bị phục vụ xử lý dữ liệu Tổng điều tra kinh tế năm 2026.
- Hình thức đấu thầu: Đấu thầu rộng rãi, qua mạng.
- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 45 ngày.
- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 75 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu chung

- Hàng hóa dự thầu phải mới 100%, chưa qua sử dụng, sản xuất từ năm 2026 trở về sau có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

- Hàng hóa phải có catalogue, tài liệu kỹ thuật về đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng theo đúng yêu cầu tại Mục 1.2.2 - Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể. Trường hợp trong catalogue, tài liệu kỹ thuật không đầy đủ thông số kỹ thuật, đặc tính, tiêu chuẩn chất lượng theo yêu cầu của E-HSMT hoặc Chủ đầu tư cần thiết xác minh thì nhà thầu phải cung cấp bản gốc các tài liệu của nhà sản xuất để chứng minh.

- Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hoá theo quy định tại E-HSMT này.

- Nhà thầu cam kết sẽ cung cấp chứng nhận chất lượng (CQ), chứng nhận nguồn gốc xuất xứ (CO) và các tài liệu hàng hóa liên quan khi giao hàng.

- Giao hàng tại từng địa điểm sử dụng; thời gian bảo hành kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu bàn giao thiết bị đưa vào sử dụng.

- Tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hoá:

+ Bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu với đầy đủ thông số kỹ thuật, xuất xứ, thương hiệu, mã hiệu, nhãn mác, nhà sản xuất và các thông tin khác theo mẫu được quy định trong mục này.

+ Cam kết hàng hoá chào thầu phải mới 100%, sản xuất từ 2026 trở về sau.

+ Cam kết cung cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) và Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q) đối với hàng hoá nhập khẩu và Phiếu xuất xưởng/kiểm định chất lượng đối với hàng hóa sản xuất trong nước khi giao hàng.

+ Catalogue, tài liệu kỹ thuật do Nhà sản xuất công bố hoặc được lấy từ các Website chính thức của Nhà sản xuất (ghi cụ thể đường link website) để chứng minh tính đáp ứng đầy đủ về yêu cầu kỹ thuật, tính năng sử dụng của hàng hóa, thiết bị theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT. Trường hợp trong catalogue, tài liệu kỹ thuật không đầy đủ thông số kỹ thuật, tính năng theo yêu cầu của E-HSMT

thì nhà thầu phải cung cấp các tài liệu có đủ thông số kỹ thuật có xác nhận của Nhà sản xuất hoặc Văn phòng đại diện của nhà sản xuất tại Việt Nam (đính kèm E-HSDT) để chứng minh đầy đủ tính đáp ứng về yêu cầu kỹ thuật.

- Các tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa nếu sử dụng bằng tiếng nước ngoài phải kèm theo bản dịch tiếng Việt. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung bản dịch so với bản gốc và tính pháp lý của tài liệu này.

- Nhà thầu phải có bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa đề xuất cho gói thầu theo Mẫu sau:

BẢNG TUYÊN BỐ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU KỸ THUẬT CỦA HÀNG HÓA CHÀO THẦU

STT	Danh mục thiết bị ⁽¹⁾	Ký mã hiệu ⁽²⁾	Nhãn hiệu ⁽³⁾	Năm sản xuất ⁽⁴⁾	Xuất xứ (Quốc gia hoặc vùng lãnh thổ) ⁽⁵⁾	Hãng sản xuất ⁽⁶⁾	Thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu ⁽⁷⁾	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ; Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa, thiết bị; theo yêu cầu của E-HSMT và hồ sơ thiết kế kèm theo ⁽⁸⁾	Tài liệu tham chiếu ⁽⁹⁾
									trang số ... (bảng số...), Catalogue, file xx.pdf,...;

Ghi chú:

(1): Dẫn chiếu theo nội dung danh mục tại mục I Mẫu số 01A Chương IV E-HSMT.

(2), (3), (4), (5), (6): Nhà thầu kê khai đầy đủ các thông tin về thiết bị chào thầu tương ứng với các nội dung được yêu cầu trong E-HSMT. Nhà thầu phải ghi thông tin cụ thể về thiết bị đề xuất sử dụng cho gói thầu, chỉ được đề xuất 01 ký/mã hiệu cho mỗi loại thiết bị, không được ghi “hoặc tương đương”.

(7): Nhà thầu kê khai đầy đủ các nội dung của thiết bị chào thầu tương ứng với các yêu cầu kỹ thuật của thiết bị tương ứng được quy định tại E-HSMT và Hồ sơ thiết kế đính kèm.

(8): Nhà thầu dẫn chiếu đầy đủ các yêu cầu về tại E-HSMT.

(9): Nhà thầu phải dẫn chứng tại trang nào, phần nào, mục nào, tài liệu nào của E-HSMT đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trong HSMT, để Tổ chuyên gia tham chiếu khi xem xét đánh giá HSMT. Trường hợp nhà thầu không trình bày đầy đủ thông

tin theo yêu cầu nêu trên, Tổ chuyên gia có quyền không xem xét đề xuất của nhà thầu do không có thông tin, căn cứ, tài liệu để xem xét, đánh giá. Tổ chuyên gia có quyền kiểm chứng lại các nội dung do nhà thầu đề xuất trên website của nhà sản xuất/đại lý phân phối được ủy quyền hợp lệ của nhà sản xuất để xem xét. Nếu Tổ chuyên gia không tìm thấy các thông tin về hàng hóa trên website hoặc có thông tin nhưng các thông tin này sai lệch về kỹ thuật so với tài liệu do nhà thầu cung cấp trong HSĐT dẫn đến không đủ cơ sở để đánh giá tính đáp ứng kỹ thuật của hàng hóa dự thầu thì nhà thầu phải chấp nhận kết quả đánh giá của Tổ chuyên gia.

Trường hợp các thiết bị nhà thầu đề xuất không đầy đủ các yêu cầu nêu trên thì thiết bị đó sẽ được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật.

Đối với bảng này, để thuận tiện cho quá trình đánh giá E-HSĐT, trong E-HSĐT Nhà thầu cần cung cấp các file định dạng .doc/docx/xls/xlsx để chứng minh tính đáp ứng của hàng hóa dự thầu với yêu cầu của HSMT.

Các tài liệu tham chiếu của hàng hóa chào thầu được đính kèm hồ sơ dự thầu nhà thầu phải ưu tiên tối đa sử dụng các file mềm tài liệu gốc là file có định dạng .pdf gốc (không sử dụng hoặc hạn chế tối đa sử dụng các file scan từ bản cứng/scan từ bản in) do vấn đề dung lượng và chất lượng hiển thị cũng như các hạn chế về tiếp cận nội dung rất khó khăn của bản scan từ bản cứng/scan từ bản in. Trong tài liệu kỹ thuật/catalogue thiết bị phải đánh dấu (highlight) các nội dung về thông số kỹ thuật/tính năng mà thiết bị đáp ứng các tiêu chí tương ứng trong E-HSMT và Hồ sơ thiết kế đính kèm. Trường hợp nhà thầu không đánh dấu đầy đủ các nội dung về thông số kỹ thuật/tính năng của hàng hóa trong tài liệu kỹ thuật/catalogue thiết bị dẫn đến khó khăn trong quá trình kiểm tra, đánh giá thì nhà thầu phải chấp nhận kết quả đánh giá của Tổ chuyên gia.

Nhà thầu đính kèm các tài liệu liên quan theo nguyên tắc: [Tên nhà thầu (có thể viết tắt)_Tên hãng (viết ngắn gọn)_Loại văn bản (catalog/CFS/ISO/Ủy quyền/GPNK...)_Số của văn bản (nếu có) hoặc Số thứ tự của file (nếu có nhiều văn bản cùng chung các thông tin.)].

1.2.2. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể của hàng hóa

Nội dung yêu cầu về thông số kỹ thuật của hàng hóa thuộc gói thầu được quy định tại bảng dưới đây. Bất kỳ nhãn hiệu, mã hiệu (nếu có) trong yêu cầu kỹ thuật chỉ dùng để tham khảo, minh họa cho yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa, không nhằm mục đích làm hạn chế nhà thầu và được hiểu là “tương đương”. Tương đương nghĩa là tương đương với hàng hóa đó về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ. Nội dung yêu cầu về thông số kỹ thuật của hàng hóa dưới đây là yêu cầu tối thiểu. Nhà thầu có thể đưa ra các tiêu chuẩn chất lượng khác, các nhãn hiệu hàng hóa khác, miễn là Nhà thầu có thể chứng minh cho Chủ đầu tư chấp thuận rằng những thay thế đó vẫn đảm bảo tính tương đương hoặc thậm chí cao hơn so với các yêu cầu kỹ thuật.

STT	Yêu cầu kỹ thuật chi tiết	
	Tên hàng hóa: Máy tính để bàn	
1	Dạng máy	SLIM, thể tích < 8.5L
2	Vi xử lý	Intel® Core™ i5-14500 vPro, tương đương hoặc thế hệ mới hơn
3	Chipset	Intel Q670 hoặc Q870, tương đương hoặc cao hơn
4	Hệ điều hành	Windows 11 Home, Single Language tương đương hoặc cao hơn
5	Đồ họa	Integrated graphic hoặc tương đương
6	Bộ nhớ trong	Tối thiểu 16 DDR5
		Hỗ trợ nâng cấp lên đến 64GB
7	Cổng kết nối	Mặt trước: 2 USB 2.0 (480 Mbps) 1 USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) Type-C 1 USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) 1 global headset jack
		Mặt sau: 2 USB 2.0 (480 Mbps) 2 USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) 1 DisplayPort™ 1.4a port 1 HDMI 2.1 port 1 RJ45 (1GbE) Ethernet port
8	Khe cắm	1 M.2 2230 slot for WiFi and Bluetooth combo card 1 M.2 2230/2280 slot for solid-state drive 1 PCIe x16 slot

		2 PCIe x1 slots
9	Âm thanh	Realtek ALC3204 hoặc tương đương
10	Ổ cứng	Tối thiểu 512 GB, SSD
11	Nguồn	180W Bronze hoặc cao hơn
12	Tiêu chuẩn	Đáp ứng ít nhất 12 bài test chất lượng của tiêu chuẩn MIL-STD 810H hoặc tương đương
13	Bảo mật (chính hãng máy tính (cài sẵn hoặc hỗ trợ tải về))	+Hỗ trợ cơ chế xác thực BIOS với cơ sở dữ liệu tại nhà sản xuất (trên server/lab) ít nhất 24h 1 lần +Có thể cập nhật BIOS qua mạng từ trong BIOS hoặc từ menu khởi động mà không qua hệ điều hành hay USB + Cam kết không chứa mã độc từ nhà sản xuất
14	Phần mềm (chính hãng máy tính (cài sẵn hoặc hỗ trợ tải về))	- Chia màn hình tương thích thành các khung hình nhỏ - zones/windows, tự động căn chỉnh khi kéo ứng dụng vào, có thể tự chỉnh sửa bố cục chia đồng thời lưu lại. - Cho phép 1 số ứng dụng hoặc file được định sẵn vào các khung và bật lên theo thời gian tùy chỉnh hoặc khi khởi động
15	Phụ kiện (đồng bộ cùng hãng với máy tính)	Chuột, bàn phím USB
16	Bảo hành	Tối thiểu 3 năm chính hãng, hỗ trợ chế độ thay thế linh kiện tại nơi sử dụng, phạm vi toàn quốc, tổng đài tiếng việt
17	Màn hình (đồng bộ cùng hãng với máy tính)	- Công nghệ tấm nền: Vertical Alignment (VA) - Công nghệ đèn nền: LED edgelight system - Kích thước hiển thị: 21.5” - Độ phân giải: 1920 x 1080 - Độ sáng: 250 cd/m2 (typical) - Color Gamut: NTSC 72% (CIE 1931) - TÜV EYECOMFORT: 3 star - Cổng kết nối: 1 x HDMI port (HDCP 1.4), 1 x DisplayPort 1.2 (HDCP 1.4) port , 1 x VGA port - Cable: 1 x DisplayPort-DisplayPort cable - Bảo hành tối thiểu 3 năm theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất

Mục 2. Bản vẽ: Không có.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Trong trường hợp yêu cầu, Chủ đầu tư có quyền yêu cầu kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm:

- + Địa điểm: Tại địa điểm cung cấp hàng hoá.
- + Thời gian: do các bên thỏa thuận;
- + Nội dung kiểm tra: kiểm tra toàn bộ hàng hóa theo yêu cầu của hợp đồng;
- + Chi phí tổ chức thực hiện: do Nhà thầu chi trả.

- Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Chủ đầu tư không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.